

Số: *217* /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày *23* tháng 01 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

#### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố 11 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Điều 1 Quyết định này, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện việc quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, DSVH, HTP.50.



Nguyễn Ngọc Thiện



**Danh mục**

**Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

(Ban hành theo Quyết định số: **217/QĐ-BVHTTDL**

ngày **13** tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Số TT	Tên di sản văn hóa phi vật thể	Loại hình	Địa điểm
1	Hạn Khuống của người Thái	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái
2	Tín ngưỡng thờ Mẫu Âu Cơ	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Đền Mẫu Âu Cơ, xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
3	Lễ Tịch điền	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
4	Lễ hội Đền Trần Thương	Lễ hội truyền thống	Xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
5	Hội vật Liễu Đôi	Lễ hội truyền thống	Xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
6	Lễ hội Bỏ Đà	Lễ hội truyền thống	Xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
7	Lễ hội Chùa Keo	Lễ hội truyền thống	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
8	Lễ hội Đền Đuôm	Lễ hội truyền thống	Xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
9	Lễ hội Đền Hạ, Đền Thượng, Đền Ý La	Lễ hội truyền thống	Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
10	Tri thức và kỹ thuật viết chữ trên lá Buông của người Khmer	Tri thức dân gian	Huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
11	Hát Sắc bùa Phú Lễ	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre